

SỞ Y TẾ KHÁNH HOÀ
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN
VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94/PA-BVYHCT&PHCN

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 02 năm 2020

PHƯƠNG ÁN

Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính của Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Khánh Hòa

Căn cứ Nghị định 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ quy định về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 2212/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của Ủy ban nhân tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ của Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa;

Thực hiện Công văn số 421/SYT-KHTC ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Sở Y tế Khánh Hòa về việc xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2020-2022;

Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch hàng năm của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa;

Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa lập phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính giai đoạn 2020-2022 như sau:

I. THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Chức năng

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hòa là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế Khánh Hòa, là tuyến khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền và phục hồi chức năng cao nhất tại tỉnh Khánh Hòa; chịu sự quản lý trực tiếp, toàn diện của Giám đốc Sở Y tế; đồng thời chịu sự quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế và các bệnh viện tuyến Trung ương về y, dược cổ truyền.

Thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và phục hồi chức năng bằng y học cổ truyền, kết hợp y học hiện đại; nghiên cứu khoa học, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; đào tạo, chỉ đạo tuyến về chuyên môn kỹ thuật và là cơ sở thực hành về y,



dược cổ truyền và phục hồi chức năng của các cơ sở đào tạo y, dược và các đơn vị có nhu cầu.

2. Nhiệm vụ

a) Khám bệnh, chẩn đoán, điều trị, điều dưỡng và phục hồi chức năng bằng y dược học cổ truyền, kết hợp y dược học hiện đại:

b) Tổ chức cấp cứu, khám và điều trị nội trú, điều dưỡng, phục hồi chức năng, điều trị bệnh nghề nghiệp bằng y dược học cổ truyền, kết hợp y dược học hiện đại theo quy định.

c) Tổ chức khám và chứng nhận sức khoẻ theo quy định của Bộ Y tế.

d) Tổ chức sản xuất và hướng dẫn sử dụng các dụng cụ trợ giúp cho người khuyết tật.

3. Phòng bệnh

a) Tham gia công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ, phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp và phòng ngừa tàn tật.

b) Chủ động hướng dẫn bệnh nhân và nhân dân phòng bệnh bằng các phương pháp y dược học cổ truyền.

4. Chỉ đạo tuyến

a) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo công tác phục hồi chức năng ở tuyến dưới để phát triển kỹ thuật và nâng cao chất lượng điều dưỡng và phục hồi chức năng. Xây dựng mạng lưới và triển khai phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng đạt hiệu quả.

b) Triển khai công tác chỉ đạo tuyến về y dược cổ truyền, kết hợp y dược học cổ truyền với y dược học hiện đại; tham gia kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn, kỹ thuật về y dược học cổ truyền đối với các cơ sở y tế trong tỉnh.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo y tế cơ sở xây dựng vườn thuốc nam và thực hiện công tác chăm sóc sức khoẻ cộng đồng bằng y, dược cổ truyền.

5. Đào tạo cán bộ

a) Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng là cơ sở thực hành cho các Trường đại học, trung học Y, Dược và Y học cổ truyền.

b) Tổ chức bồi dưỡng và đào tạo lại cho cán bộ chuyên môn trong bệnh viện và cán bộ y tuyến y tế cơ sở về chuyên ngành Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng.

6. Nghiên cứu khoa học, bảo tồn phát triển y, dược cổ truyền

a) Tham gia và tổ chức nghiên cứu các đề tài khoa học chuyên ngành về Điều dưỡng và Phục hồi chức năng, bệnh nghề nghiệp và các chuyên ngành có liên quan.

b) Tham gia nghiên cứu thừa kế, nghiên cứu ứng dụng và kết hợp y dược học cổ truyền với y dược học hiện đại.

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức nghiệm thu, đánh giá tính an toàn và hiệu quả của các đề tài nghiên cứu khoa học về y, dược cổ truyền trong tỉnh.

d) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Sở Y tế triển khai bảo tồn, phát triển y, dược cổ truyền trên địa bàn.

đ) Hợp tác quốc tế: Tham gia các chương trình hợp tác với các tổ chức và cá nhân nước ngoài về lĩnh vực y dược học cổ truyền và phục hồi chức năng theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý kinh tế

a) Lập kế hoạch và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí.

b) Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu chi tài chính và thanh quyết toán theo quy định hiện hành.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Y tế giao

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỘ MÁY, BIÊN CHẾ

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hoà là Bệnh viện chuyên khoa hạng II, tuyến tỉnh.

Chỉ tiêu được Sở Y tế giao năm 2020 là 270 giường kế hoạch nội trú và 300 giường điều trị nội trú ban ngày

Về nhân lực: 208 cán bộ trong đó: 151 biên chế, 05 cán bộ hợp đồng theo nghị định 68 và 52 hợp đồng.

Cơ cấu tổ chức Bệnh viện:

1. Lãnh đạo Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hoà gồm có Giám đốc và 3 Phó giám đốc.

2. Các phòng chức năng: 05 phòng, gồm:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp (Bao gồm công tác: Vật tư trang thiết bị và Công nghệ thông tin).

- Phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học, Chỉ đạo tuyến.

- Phòng Tổ chức – Hành chính.

- Phòng Tài chính - Kế toán.

- Phòng Điều dưỡng.

3. Các khoa: 11 khoa, gồm:

- Khoa Khám bệnh đa khoa (Bao gồm cả Cấp cứu ban đầu).

- Khoa Xét nghiệm (Bao gồm cả Chẩn đoán hình ảnh, Thăm dò chức năng).
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Khoa Dược - Vật tư y tế.
- Khoa Dinh dưỡng.
- Khoa Y học cổ truyền (Bao gồm cả Nội – Nhi - Ngoại - Phụ, Ngũ quan).
- Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh.
- Khoa Bệnh người cao tuổi.
- Khoa Bệnh nghề nghiệp.
- Khoa Chính hình.
- Khoa Vật lý phục hồi chức năng.

III. VỀ KẾT QUẢ THU CHI NĂM 2019 VÀ DỰ TOÁN THU CHI NĂM 2020

1. Biểu số liệu:

- Về mức thu sự nghiệp (Biểu phụ lục số 2 đính kèm).
- Về mức chi sự nghiệp (Biểu phụ lục số 1 đính kèm).

2. Căn cứ vào kết quả thu chi năm 2019 và dự toán thu chi năm 2020, Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hoà dự kiến thực hiện phương án tự chủ tự đảm bảo được toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên từ năm 2020-2022.

Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng tỉnh Khánh Hoà kính đề nghị Sở Y tế xem xét, trình Ủy Ban Nhân Dân tỉnh cấp phép thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (VBĐT);
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Hiếu

BIỂU KÈM THEO PHỤ LỤC SỐ 02

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2020

(Đính kèm Phương án số 94/PA-BVYHCT&PHCN ngày 20 tháng 02 năm 2020)

(Đvt: Nghìn đồng)

STT	Nội dung	Năm trước liền kề		Năm đầu giai đoạn ổn định phân loại
		Dự toán	Ước TH	
A	Thu, chi thường xuyên			
I	Thu sự nghiệp	41,301,554	41,301,554	42,800,000
1	Số phí, lệ phí được để lại chi theo quy định: Trong đó:	40,743,000	40,743,000	42,400,000
1.1	Thu viện phí có thẻ BHYT	33,722,000	33,722,000	34,900,000
1.2	Thu viện phí không có thẻ BHYT	7,021,000	7,021,000	7,500,000
2	Thu hoạt động dịch vụ			
3	Thu khác	558,554	558,554	400,000
II	Chi thường xuyên	27,503,849	27,503,849	31,546,375
1	Tiền lương	8,134,926	8,134,926	10,627,000
2	Tiền lương hợp đồng	1,930,171	1,930,171	2,656,000
3	Phụ cấp lương	4,755,913	4,755,913	4,711,000
4	Các khoản đóng góp	2,028,567	2,028,567	3,206,000
5	Thanh toán dịch vụ công cộng	1,309,090	1,309,090	1,250,000
6	Vật tư văn phòng	117,294	117,294	186,000
7	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	106,920	106,920	100,000
8	Công tác phí	211,524	211,524	285,000
9	Chi phí thuê mướn	103,823	103,823	74,400
10	Sửa chữa tài sản, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng cơ sở	1,442,951	1,442,951	500,000
11	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	6,422,459	6,422,459	7,167,000
12	Tiền thưởng	30,750	30,750	
13	Phúc lợi tập thể	15,571	15,571	15,975
14	Chi khác	893,890	893,890	768,000
III	Chênh lệch đề nghị NSNN cấp (I-II)	13,797,705	13,797,705	11,253,625
B	Chi NSNN không thường xuyên			
1	Chi mua sắm, sửa chữa TSCĐ theo sự án được duyệt			
2	nước, cấp Bộ			
3	Chi thực hiện chương trình đào tạo			
4	Chi thực hiện các CTMTQG			
5	Chi thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước đặt hàng			
6	Chi thực hiện tinh giảm biên chế (nếu có)			
7	Chi ĐTXDCB			
8	Chi đối ứng các dự án			
9	Chi khác (nếu có)			



**XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ TỰ CHỦ GIAI ĐOẠN 2017-2019
CỦA BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG KHÁNH HÒA**

(Đính kèm Phương án số 94/PA-BVYHCT&PHCN ngày 20 tháng 02 năm 2020)

Đơn vị: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
	Giai đoạn 2017-2019			
I	Thu trong kỳ	40,270,302,651	43,458,862,623	41,301,554,000
	(Các khoản thu theo hướng dẫn tại Thông tư 71)			
1	Thu viện phí có thẻ BHYT	33,556,514,570	35,456,233,619	33,722,000,000
2	Thu viện phí không có thẻ BHYT	6,459,628,081	7,376,888,004	7,021,000,000
3	Thu từ KCB dịch vụ y tế			
4	Nguồn thu dịch vụ khác	254,160,000	625,741,000	558,554,000
5	Thu NSNN cấp			
II	Chi thường xuyên (Tổng chi theo BCTC) (Chi theo thông tư 71)	23,906,244,678	25,957,779,030	27,503,849,000
1	Tiền lương	7,472,885,200	7,599,163,612	8,134,926,000
2	Tiền lương hợp đồng	841,439,986	1,340,591,057	1,930,171,000
3	Phụ cấp lương	4,293,688,169	4,386,065,576	4,755,913,000
4	Các khoản đóng góp	1,845,864,376	1,870,630,098	2,028,567,000
5	Thanh toán dịch vụ công cộng	1,006,962,645	1,169,400,708	1,309,090,000
6	Vật tư văn phòng	507,830,382	186,974,250	117,294,000
7	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	59,796,727	91,034,809	106,920,000
8	Hội nghị	16,878,000		
9	Công tác phí	154,522,300	259,092,500	211,524,000
10	Chi phí thuê mướn	278,451,070	74,405,065	103,823,000
11	Sửa chữa tài sản, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng cơ sở	775,437,932	1,355,157,597	1,442,951,000
12	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	6,264,220,211	6,515,952,994	6,422,459,000
13	Tiền thưởng			30,750,000
14	Phúc lợi tập thể	59,140,500	15,975,000	15,571,000
15	Chi khác	329,127,180	1,093,335,764	893,890,000
III	Mức độ tự chủ theo Thông tư 71 (I-II); không bao gồm trích quỹ	16,364,057,973	17,501,083,593	13,797,705,000
1	Kinh phí NSNN phải cấp bổ sung hoặc hỗ trợ chi thường xuyên			
2	Kinh phí NSNN đã cấp (số giao kinh phí thường xuyên nguồn tự chủ hàng năm)			
3	Chênh lệch kinh phí NSNN đã cấp so phải cấp hàng năm (2-1)			
IV	Xác định % tự chủ = (I/II) x 100%	1.68	1.67	1.50